

THÔNG BÁO SỐ 2

V/v: *Gia hạn thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển*
TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM HỌC 2022-2023
(TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ, THẠC SĨ VÀ CHUYÊN KHOA CẤP 1)

Nhằm tạo điều kiện cho các thí sinh bổ túc hồ sơ đăng ký dự tuyển, Trường ĐHQT Hồng Bàng thông báo gia hạn thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển kỳ thi tuyển sinh Sau đại học đợt 1 năm học 2022-2023 tới ngày 15/7/2022. Các thông tin khác không thay đổi, cụ thể như sau:

I. NGÀNH TUYỂN SINH

1.1 Trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu

TT	Ngành tuyển sinh	Mã ngành	Chỉ tiêu
1	Ngôn ngữ Anh	8220201	30
2	Quản trị kinh doanh	8340101	50
3	Tài chính - Ngân hàng	8340201	50
4	Việt Nam học	8310630	20
5	Khoa học máy tính	8480101	30
6	Dược lý và dược lâm sàng	8720205	45
7	Điều dưỡng	8720301	45
8	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601	45

1.2 Chuyên khoa cấp 1

TT	Ngành tuyển sinh	Mã ngành	Chỉ tiêu
1	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	CK 607292	50
2	Điều Dưỡng	CK 607290	50
3	Dược Lý và dược lâm sàng	CK 607305	50
4	Tổ chức và quản lý dược	CK 607320	50
5	Dược liệu – dược cổ truyền	CK 607310	30

1.3 Trình độ tiến sĩ

TT	Ngành tuyển sinh	Mã ngành	Chỉ tiêu
1	Quản trị kinh doanh	9340101	15
2	Tài chính Ngân hàng	9340201	15
3	Việt Nam học	9310630	15

(Căn cứ vào số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển, xét nhu cầu xã hội và kết quả tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh có thể điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh của từng ngành học trong cùng lĩnh vực đào tạo nhưng không vượt quá tổng chỉ tiêu được xác định)

II. THÔNG TIN VỀ TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

2.1. Điều kiện dự tuyển: thí sinh có đủ sức khỏe học tập, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

2.1.1 Về văn bằng

Thí sinh cần đáp ứng các một trong các điều kiện sau:

a) Đã tốt nghiệp đại học hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học ngành phù hợp; xếp hạng tốt nghiệp từ loại khá trở lên hoặc xếp hạng tốt nghiệp loại trung bình có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;

b) Đã tốt nghiệp đại học hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học *ngành gắn* với ngành đăng ký dự tuyển đào tạo; xếp hạng tốt nghiệp loại khá hoặc xếp hạng tốt nghiệp loại trung bình có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu; đã hoàn thành học bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển theo quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường.

(Danh mục ngành gắn xem phụ lục I).

2.1.2 Điều kiện ngoại ngữ

Thí sinh được miễn ngoại ngữ đầu vào khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

c) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

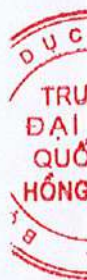
d) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

e) Trong trường hợp chưa có các văn bằng chứng chỉ trên, thí sinh phải tham gia kỳ thi kiểm tra Năng lực ngoại ngữ đầu vào do trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng tổ chức.

(Danh mục bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam xem phụ lục II).

2.2 Đối tượng ưu tiên

2.2.1 Người có thời gian công tác liên tục từ hai năm trở lên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại các địa phương được quy định là khu vực I trong Quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;



2.2.2 Con liệt sĩ; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

2.2.3 Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học;

2.2.4 Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ hai năm trở lên ở địa phương được quy định là khu vực I trong Quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

2.2.5 Chính sách ưu tiên: người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên sẽ được cộng 1 điểm (thang điểm 10) vào điểm thi tuyển.

2.3 Phương thức tuyển sinh

2.3.1 Xét tuyển

Thí sinh được xét tuyển khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- a) Tốt nghiệp đại học loại giỏi ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển, và có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác (*Phụ lục II*).
- b) Tốt nghiệp đại học loại khá ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển, có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu, và có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác (*Phụ lục II*). Công bố khoa học gồm bài báo khoa học hoặc bài đăng trong các kỷ yếu hội thảo có phản biện, có chỉ số ISSN hoặc ISBN (là tác giả chính hoặc tác giả liên hệ).
- c) Tốt nghiệp loại khá ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển, và có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác (*Phụ lục II*).

2.3.2 Thi tuyển

Các thí sinh không đáp ứng các điều kiện xét tuyển được nêu tại mục 2.3.1 của thông báo này sẽ tham gia thi tuyển. Các môn thi tuyển gồm:

Ngành \ Môn thi	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành	Ngoại ngữ
Ngôn ngữ Anh	Năng lực tiếng Anh	Dẫn luận ngôn ngữ học	Tiếng Pháp, hoặc tiếng Nhật, hoặc tiếng Trung, hoặc tiếng Đức, hoặc tiếng Nga

Quản trị kinh doanh	Kinh tế học	Quản trị học	Tiếng Anh
Tài chính – Ngân hàng	Kinh tế học	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Tiếng Anh
Việt Nam học	Triết học	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Tiếng Anh
Khoa học máy tính	Toán rời rạc	Tin học cơ sở	Tiếng Anh
Dược lý và dược lâm sàng	Sinh lý	Dược lý và dược lâm sàng	Tiếng Anh
Điều dưỡng	Sinh lý	Điều dưỡng đa khoa (nội, ngoại, sản phụ, nhi)	Tiếng Anh
Kỹ thuật xét nghiệm y học	Sinh lý	Chuyên môn xét nghiệm	Tiếng Anh

Ghi chú: Thi tuyển ngoại ngữ chỉ áp dụng với những thí sinh chưa có các văn bằng, chứng chỉ đáp ứng điều kiện miễn ngoại ngữ đầu vào như đã nêu trong mục 2.1.2 của thông báo này.

2.4 Hình thức đào tạo, thời gian đào tạo, học phí

Hình thức đào tạo: chính quy

Địa điểm đào tạo: trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng – Thành phố Hồ Chí Minh

Thời gian đào tạo và học phí

STT	NGÀNH TUYỂN SINH	HỌC PHÍ	THỜI GIAN ĐÀO TẠO
1	Ngôn ngữ Anh	30.000.000 đồng/học kỳ	1,5 năm (18 tháng) - 3 học kỳ
2	Quản trị kinh doanh	30.000.000 đồng/học kỳ	
3	Tài chính - Ngân hàng	30.000.000 đồng/học kỳ	
4	Việt Nam học	30.000.000 đồng/học kỳ	
5	Khoa học máy tính	30.000.000 đồng/học kỳ	
6	Dược lý và dược lâm sàng	30.000.000 đồng/học kỳ	2 năm (24 tháng) - 4 học kỳ
7	Điều dưỡng	30.000.000 đồng/học kỳ	
8	Kỹ thuật xét nghiệm y học	30.000.000 đồng/học kỳ	

III. THÔNG TIN TUYỂN SINH CHUYÊN KHOA CẤP I

3.1 Điều kiện dự thi

3.1.1 Thí sinh tốt nghiệp đại học chuyên ngành tương ứng với ngành đăng ký dự thi, có chứng chỉ hành nghề (theo quy định của luật khám chữa bệnh). Tiêu chuẩn cụ thể như sau:

- Thí sinh dự thi chuyên khoa cấp I Kỹ thuật xét nghiệm y học phải có bằng cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học và có chứng chỉ hành nghề thuộc lĩnh vực Xét nghiệm Y học. Trường hợp chứng chỉ hành nghề của thí sinh được cấp trước khi tốt nghiệp đại học, thí sinh phải có thâm niên tối thiểu 12 tháng kể từ ngày tốt nghiệp đại học.
- Thí sinh dự thi chuyên khoa cấp I Điều dưỡng phải có bằng cử nhân Điều dưỡng và có chứng chỉ hành nghề thuộc lĩnh vực Điều dưỡng. Trường hợp chứng chỉ hành nghề của

thí sinh được cấp trước khi tốt nghiệp đại học, thí sinh phải có thâm niên tối thiểu 12 tháng kể từ ngày tốt nghiệp đại học.

- c) Thí sinh dự thi chuyên khoa cấp I Tổ chức quản lý dược, chuyên khoa cấp I Dược liệu – Dược cổ truyền phải có bằng Dược sỹ đại học và có chứng chỉ hành nghề thuộc lĩnh vực Dược hoặc có xác nhận thời gian làm việc tối thiểu 12 tháng sau tốt nghiệp Dược sỹ đại học.
- d) Thí sinh dự thi chuyên khoa cấp I Dược lý – Dược lâm sàng phải có bằng Dược sỹ đại học và có chứng chỉ hành nghề Dược lâm sàng. Nếu thí sinh không có chứng chỉ hành nghề Dược lâm sàng chỉ có chứng chỉ hành nghề về Dược thì phải có thâm niên công tác về Dược lý và Dược lâm sàng tối thiểu 12 tháng sau thi tốt nghiệp Dược sỹ đại học.

3.1.2 Lý lịch rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3.1.3 Có đủ sức khỏe để học tập.

3.1.4 Có công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý trực tiếp có thẩm quyền.

3.2 Đối tượng ưu tiên

3.2.1 Người có thời gian công tác liên tục từ hai năm trở lên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại các địa phương được quy định là khu vực I trong Quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

3.2.2 Con liệt sỹ; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

3.2.3 Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học;

3.2.4 Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ hai năm trở lên ở địa phương được quy định là khu vực I trong Quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

3.2.5 Chính sách ưu tiên: người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên sẽ được cộng 1 điểm (thang điểm 10) vào điểm thi tuyển.

3.3 Phương thức tuyển sinh

Thi tuyển

Các môn thi tuyển gồm:

Ngành \ Môn thi	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
Kỹ thuật xét nghiệm y học	Sinh lý	Chuyên môn xét nghiệm
Điều dưỡng	Sinh lý	Điều dưỡng đa khoa (nội, ngoại, sản phụ, nhi)
Dược lý và dược lâm sàng	Sinh lý	Dược lý và dược lâm sàng
Tổ chức và quản lý dược	Sinh lý	Tổ chức và quản lý dược
Dược liệu – dược cổ truyền	Sinh lý	Dược liệu – dược cổ truyền

TR
ĐẠI
QU
HỒN

3.4 Điều kiện trúng tuyển

- 3.4.1 Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt 50% của thang điểm đối với mỗi môn thi (đã cộng điểm ưu tiên, nếu có).
- 3.4.2 Căn cứ vào chỉ tiêu cho từng ngành, chuyên ngành đào tạo và tổng điểm hai môn thi của từng thí sinh, hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển.
- 3.4.3 Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi nêu trên (đã cộng điểm ưu tiên) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới; Người có điểm cao hơn của môn chủ chốt của ngành, chuyên ngành.

3.5 Hình thức đào tạo, thời gian đào tạo, học phí

Hình thức đào tạo: Tập trung

Địa điểm đào tạo: Trường Đại học Quốc Tế Hồng Bàng – TP.HCM

Thời gian đào tạo và học phí

TT	NGÀNH TUYỂN SINH	HỌC PHÍ	THỜI GIAN ĐÀO TẠO
1	Kỹ thuật xét nghiệm y học	30.000.000 đồng/học kỳ	2 năm (24 tháng) - 4 học kỳ
2	Điều dưỡng	30.000.000 đồng/học kỳ	
3	Dược lý và dược lâm sàng	30.000.000 đồng/học kỳ	
4	Tổ chức và quản lý dược	30.000.000 đồng/học kỳ	
5	Dược liệu – dược cổ truyền	30.000.000 đồng/học kỳ	

4 THÔNG TIN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TIỀN SĨ

4.1 Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển phải đạt các điều kiện sau

- 4.1.1 Có bằng tốt nghiệp đại học (*ngành đúng, phù hợp*) loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ (*ngành đúng, phù hợp*) với ngành đăng ký dự tuyển hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù đúng hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển (**phụ lục I của thông báo này**). Các bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ do các cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp phải kèm theo văn bản thẩm định và công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- 4.1.2 Có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên;
- 4.1.3 Có đủ sức khỏe để học tập, nghiên cứu;
- 4.1.4 Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu; hoặc trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển là tác giả hoặc đồng tác giả của tối thiểu 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc 01 báo cáo khoa học đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phân biện liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;
- 4.1.5 Có bản dự thảo đề cương nghiên cứu. Trong đề cương nghiên cứu có thể đề xuất người hướng dẫn;
- 4.1.6 Có bản dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (**phụ lục III của thông báo này**);
- 4.1.7 Có 01 thư giới thiệu của nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có uy tín cùng ngành hoặc nhóm ngành và 01 thư giới thiệu của Thủ trưởng cơ quan quản lý đối với người dự tuyển đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoặc có 02 thư giới thiệu của 02 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có uy tín cùng ngành hoặc nhóm ngành đối với người dự tuyển tự do. Thư giới thiệu phải có các nội dung đánh giá, nhận xét người dự tuyển về:
- Phẩm chất nghề nghiệp, năng lực, trình độ chuyên môn và khả năng nghiên cứu;
 - Đối với nhà khoa học đáp ứng các tiêu chí của người hướng dẫn nghiên cứu sinh và đồng ý nhận làm cán bộ hướng dẫn, cần bổ sung thêm nhận xét về nội dung nghiên cứu, tính cấp thiết, khả thi của đề tài;

UỶ
H
C
C
: G B
★

- Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu người dự tuyển làm nghiên cứu sinh.

4.1.8 Điều kiện ngoại ngữ

- a) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:
 - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài tại Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;
 - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học các ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
 - Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố (**phụ lục II của thông báo này**);
- b) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và có chứng chỉ ngoại ngữ theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (**phụ lục II của thông báo này**);

4.2 Hình thức tuyển sinh


Xét hồ sơ ứng viên: Ứng viên phải đạt các điều kiện dự tuyển theo mục 4.1.
Trình bày đề cương nghiên cứu và kế hoạch nghiên cứu của ứng viên.

4.3 Hình thức đào tạo, thời gian đào tạo, học phí

4.3.1 Hình thức đào tạo: Tập trung toàn thời gian

4.3.2 Địa điểm đào tạo: Trường Đại học Quốc Tế Hồng Bàng – TP.HCM


4.3.3 Thời gian đào tạo: 03 năm đối với người học có bằng thạc sĩ (ngành đúng, phù hợp) và 04 năm đối với người học có bằng đại học (ngành đúng, phù hợp).

4.3.4 Học phí: 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng)/học kỳ. 

Á
G
)C
TẾ
NG
O

V. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu).
2. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú.
3. Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm đại học.
4. Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp thạc sĩ và bảng điểm thạc sĩ (với thí sinh dự tuyển trình độ tiến sĩ).
5. Bản sao công chứng chứng chỉ ngoại ngữ (đối với thí sinh dự tuyển trình độ thạc sĩ và tiến sĩ)
6. Minh chứng bài báo khoa học (nếu có)
7. Bản sao chứng chỉ hành nghề (đối với thí sinh dự tuyển Chuyên khoa 1)
8. Giấy khám sức khỏe (không quá 06 tháng).
9. Bản sao hợp lệ chứng chỉ chuyên đổi (nếu có).
10. Bản sao công chứng quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động.
11. Bản sao hợp lệ giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên.
12. Bốn (04) ảnh 3x4 mới chụp không quá 06 tháng ghi họ tên, ngày tháng năm sinh.

 **Lưu ý:** Thí sinh tải hồ sơ đăng ký dự thi tại: <https://hiu.vn/tuyen-sinh/tuyen-sinh-sau-dai-hoc/>

VI. THỜI GIAN ĐĂNG KÝ, THI TUYỂN, XÉT TUYỂN, LỆ PHÍ

6.1 Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày 23/05/2022 đến 15/07/2022

Thí sinh tham khảo thông tin tuyển sinh trên website của Trường tại địa chỉ <https://hiu.vn/tuyen-sinh/tuyen-sinh-sau-dai-hoc/> và tải về mẫu hồ sơ.

Lưu ý: môn học bổ sung kiến thức sẽ thông báo đến từng thí sinh căn cứ vào kết quả xét hồ sơ dự thi.

- Lệ phí hồ sơ: **200.000** đồng/bộ (áp dụng cho tất cả ứng viên dự thi các trình độ).
- Địa điểm phát mẫu hồ sơ và thu nhận hồ sơ dự tuyển: Phòng Đào tạo Sau đại học – Trường ĐHQT Hồng Bàng, tầng 24 - tòa nhà HIU, 215 Điện Biên Phủ, Phường 15 – Quận Bình Thạnh. (Giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần)

6.2 Thời gian ôn thi

Ôn thi bắt buộc đối với thí sinh dự thi trình độ thạc sĩ và chuyên khoa 1. Thí sinh sẽ được ôn tập và cung cấp tài liệu ôn tập chuẩn bị cho kỳ thi.

- Thời gian ôn tập dự kiến: 16/07/2022
- Lệ phí ôn thi: **950.000** đồng/môn.

6.3 Thời gian thi tuyển và công bố trúng tuyển (dự kiến)

- Làm thủ tục dự thi, bổ sung hồ sơ dự thi, phổ biến quy chế thi: 12/08/2022 (chiều thứ Sáu)
- Thời gian thi tuyển dự kiến vào ngày 13-14/08/2022 (thứ Bảy và Chủ Nhật)
- Thời gian công bố trúng tuyển vào ngày 22/08/2022
- Thời gian nhập học dự kiến: 05/09/2022.

6.4 Lệ phí thi tuyển, xét tuyển:

- Lệ phí thi tuyển, xét tuyển trình độ thạc sĩ, chuyên khoa cấp 1: **1.000.000 đồng**
- Lệ phí xét tuyển nghiên cứu sinh: **5.000.000 đồng**
- Các khoản phí nộp trực tiếp tại trường hoặc chuyển khoản theo hướng dẫn sau:
 - + Tên TK: TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
 - + Số TK: **060102862433** – Ngân hàng Sacombank – PGD Phạm Ngọc Thạch CN Tân Định
 - + Nội dung: Họ và tên người dự tuyển + điện thoại liên hệ + lệ phí xét tuyển nghiên cứu sinh năm học 2022 - 2023.

Liên hệ: PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Tầng 24; Tòa nhà HIU - 215 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM.

Website: www.hiu.vn hoặc <https://hiu.vn/tuyen-sinh/tuyen-sinh-sau-dai-hoc/>;

Điện thoại: 028.7308.3456 – ext 3440; Hotline: 0932.580939.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- HĐT (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Sở Y tế các tỉnh
- Các bệnh viện, cơ sở y tế
- Hội được học, các công ty được
- Các cơ quan, doanh nghiệp liên quan
- Các đơn vị trực thuộc (thực hiện);
- Lưu: Phòng HCNS, Phòng ĐT SĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS LÊ KHẮC CƯỜNG

PHỤ LỤC I:
Danh mục ngành phù hợp, ngành gần

Ngành	Ngành/chuyên ngành phù hợp	Ngành/chuyên ngành gần	Học phần bổ sung kiến thức
Quản trị kinh doanh	Quản trị khách sạn, nhà hàng; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Kinh doanh thương mại.	Tài chính-Ngân hàng; Kế toán; Chính sách công; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quản lý kinh tế; Quản lý khoa học và công nghệ; Quản lý công nghiệp; Quản lý năng lượng, ...	<p>Danh sách các học phần bổ sung kiến thức cụ thể đối với thí sinh dự tuyển trình độ thạc sĩ sẽ được xem xét và thông báo đến từng thí sinh căn cứ vào ngành học và danh sách các học phần đã tích lũy ở bậc đại học.</p> <p>Danh sách các học phần bổ sung trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ đối với từng ứng viên dự tuyển trình độ tiến sĩ cũng sẽ được xem xét và thông báo đến từng ứng viên căn cứ vào ngành học và danh sách các học phần đã tích lũy ở bậc thạc sĩ, đại học.</p>
Tài chính-Ngân hàng	Tài chính, Tài chính quốc tế, Tài chính doanh nghiệp, Đầu tư chứng khoán, Ngân hàng	Quản trị kinh doanh; Quản trị khách sạn, nhà hàng; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Kinh doanh thương mại; Kế toán; Chính sách công; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quản lý kinh tế; Quản lý khoa học và công nghệ; Quản lý công nghiệp; Quản lý năng lượng; Quản lý kinh tế, Kinh tế, Kinh doanh quốc tế, Quản lý và phân tích thông tin kinh tế.	
Khoa học máy tính	Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Công nghệ thông tin; Tin học, Mạng máy tính, an toàn thông tin, khoa học dữ liệu, kỹ thuật máy tính	Toán tin; Điện tử viễn thông; Toán kinh tế; Tự động hóa và Điều khiển	
Việt Nam học	Ngôn ngữ Việt Nam, Hán Nôm, Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, Lý luận văn học, Văn học Việt Nam, Văn học dân gian	Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu, Văn học nước ngoài; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Báo chí; Truyền thông đa phương tiện; Lưu trữ học; Đông phương học; Văn hóa học; Chính trị học; Nhân học; Luật học; Tâm lý học; Xã hội học; Địa lý; Châu Á-Thái Bình Dương; Quan hệ quốc tế; Giáo dục học; Quản lý giáo dục	
Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Kỹ thuật xét nghiệm y học		
Điều Dưỡng	Điều dưỡng		
Dược lý – Dược Lâm Sàng	Dược học		

Danh mục các học phần bổ sung kiến thức (dành cho các ngành khác ngành đăng ký dự tuyển)

Danh sách các học phần bổ sung kiến thức cụ thể sẽ được thông báo đến các thí sinh căn cứ vào ngành học ở bậc đại học, danh sách các học phần đã tích lũy ở bậc đại học.

U C
TRU
DAI
QUO
ONG

Dinh

PHỤ LỤC II

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
(Kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
		Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
3	Tiếng Đức	The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
		Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2



Handwritten signature

PHỤ LỤC III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA CỦA NGHIÊN CỨU SINH

Cơ sở đào tạo:

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Tên đề tài:

Ngành đào tạo:

Mã ngành đào tạo:

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký	Kết quả dự kiến
Năm thứ 1	Các học phần về chuyên môn bổ sung (nếu có)	10 - 12 tín chỉ	Chứng nhận kết thúc học phần
	Các học phần về phương pháp nghiên cứu	04 -06 tín chỉ	Chứng nhận kết thúc học phần
Năm thứ 2	Thực hiện phần 1 của Luận án	đến 24 tín chỉ	Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu,...
Năm thứ 3	Thực hiện phần 2 của Luận án	đến 30 tín chỉ	Luận án và các bài công bố, ...
Năm thứ 4	Thực hiện phần 3 của Luận án	Số tín chỉ còn lại của chương trình 04 năm	Luận án và các bài công bố, ...

Lưu ý: phân in nghiêng là ví dụ về các nội dung trong kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Kế hoạch cụ thể của nghiên cứu sinh được xây dựng căn cứ vào quy định của cơ sở đào tạo về chương trình đào tạo tiến sĩ đã công bố.

MHC